

CHUYỆN HỌC TRÒ PETRUS KÝ

*Đường dài mình còn phải đi đi mãi
Nói chuyện học trò nhớ thuở mộng mơ
Của MAI CÔNG TRỐ*

Chữ Petrus Ký xâm nhập vào đầu óc cơ thể tôi từ năm 1953. Tôi hiểu chữ Petrus Ký giản đơn như những chữ Gia Long, Chasse-Loup... là tên một ngôi trường mà tôi quyết tử thi vô nếu không đậu phải tầm sư học nghề lao động vì quận Trảng Bàng sau khi tôi xuống Sài Gòn rồi ông Nguyễn Ngọc An mới mở trường Trung học Tư Thục Minh Đức.

Chuyện tôi thi vào trường Petrus Ký cũng là chuyện xin xăm. Trước khi đi thi, sau khi đi thi, không ai hy vọng tôi thi đậu. Ba Má tôi rủ vợ chồng Dì Ba Ngươn Thái cũng có một đứa cháu đi thi mượn một chiếc xe Lô (loại xe nhỏ) chở hai Bùi Kiệm đi Sài Gòn. Đến Chợ Lớn, tôi được gửi ở trọ ba ngày nhà Bà Mười Hữu Thành đường Nguyễn Trãi để tiện việc đi thi. Thi xong sẽ đi xe đò về sau còn phái đoàn tiễn đưa "Sĩ tử" đi ăn cơm tàu xem hát cải lương sáng hôm sau về trước.

Sáng hôm đi thi, theo phiếu báo danh tôi gọi xích lô chở đến trường Nữ Tiểu học Chợ Lớn gần trường Đỗ Hữu Phương nhưng ông xích lô lại thả tôi xuống trước cổng trường Đỗ Hữu Phương rồi vọt mất. Tôi cầm phiếu báo danh ngơ ngáo ngáo dáo dác tìm phòng thi. Đến khi tìm được số phòng thì ông giám thị bảo không phải trường này. Tôi sảng hoàng muốn khóc, may nhờ một ông Thầy tốt bụng cầm tay tôi chỉ hướng chạy sang trường gần hãng La-Ve. Tôi cầm đầu chạy đến trường thì trống đánh cho thí sinh vào phòng thi đã điểm. May mắn tôi gặp một cô giám thị cũng đang hớt ha hớt hải tới trễ, tôi đưa phiếu báo danh cho Cô nhờ Cô dắt vào phòng. Tôi ngồi viết tên

tuổi ngày sinh tháng đẻ vào giấy thi vừa xong thì đề thi bắt đầu. Thật là hú vía !

Hôm nay ngồi ghi lại những dòng này lòng tôi vẫn còn hồi hộp nhìn lại ảnh hình một thằng bé lần đầu tiên ở quận lẻ lên Sài Gòn chen chúc giữa một đám đông học trò ăn mặc chỉnh tề, có người còn được phụ huynh theo kèm, mặt mũi người nào cũng lạnh lợi vui tươi, còn mình mặt mày tái xanh nhón nháo chạy tới chạy lui, gặp phải ông giám thị đầu tiên phải chỉ ổng ghé mắt nhìn vào phiếu báo danh hướng dẫn tôi tận tình thì hạnh phúc cho tôi biết mấy. Đàng này ổng bảo tôi phải tự đi tìm phòng lấy rồi ổng lạnh lùng đứng nghiêm, khiến sau này khi tôi sang học trường Trung Học Chu Văn An một ông bạn của tôi (hiện cũng đang phục vụ tại một đại học ở Hoa Kỳ) nói đi ngang mặt các ông giám thị như đi qua những căn nhà có gắn bảng "Coi chừng chó dữ" tôi tán thành gặt đầu lia lịa.



Tôi cũng nhớ ơn cô giám thị giúp tôi vào phòng thi đúng giờ nếu không thì chữ Petrus Ký trong lòng tôi chắc không còn gợi nhiều kỷ niệm như ngày nay. Thi được một ngày rồi hôm sau đang loay quay làm bài thì có một bàn tay kéo tờ giấy nháp, tôi xoay qua bắt gặp cặp mắt của một người tỏ ý muốn coi. Chiều hôm đó tôi và nó hết sức ngạc nhiên vì cả hai đều cùng tên Trổ. Nó là Nguyễn Văn Trổ sinh tại Lộc Giang còn tôi là Mai Công Trổ sinh tại Gia Lộc, Trảng Bàng. Tôi nghiệp vào một dịp nghỉ hè nó theo hai anh em Hoàng và Hậu trong ban nhạc Petrus Ký lên Trảng Bàng gặp tôi vừa cười vừa giới thiệu "Tại thằng này mà tao đậu vô trường Petrus Ký"

Như trên tôi đã nói chuyện đi thi của tôi là chuyện xin xăm nên thi xong là tôi về quê nội chơi không ngó ngang gì chuyện đậu rớt. Ba tôi đang tìm các bạn làm nghề thợ máy vì Ba tôi muốn tôi theo học nghề sửa máy ô-tô. Nhưng cuộc đời có nhiều chuyện bất ngờ. Tôi vừa bước xuống xe ngựa từ quê nội về Trảng Bàng thì vài thằng bạn chạy đến báo tin kết quả kỳ thi vô Đệ Thất Petrus Ký đã chạy nhật trình nhưng không thấy tên thằng nào cả. Tôi lững thững vô nhà. Mẹ tôi cho tiền đi mua một ổ bánh mì. Tôi vừa đi vừa ăn thì gặp Huỳnh Ngọc Tấn đi Sài Gòn về cho hay nó thi vô Chasseloup Laubat đã rớt còn danh sách đậu vô Petrus Ký có tên Tro sinh tại Gia Lộc dám mảy lăm. Tôi bán tin bán nghi ăn hết khúc bánh mì nhìn tờ giấy thấy có tên Nguyễn Văn Tro, Mai Công Trổ. Tôi chạy bay về nhà đưa tờ giấy gói bánh mì không đầu không đuôi cho mẹ tôi xem. Ba tôi lật đật dắt tôi xuống Sài Gòn. Khi đến trường Petrus Ký thì trời đã tối. Ba tôi phải bật hộp quẹt. Bật đi bật lại nhiều lần so ngày sinh tháng đẻ nơi sinh đều đúng cả chỉ có chữ Trổ là sai. Tôi thấy Nguyễn Văn Trổ (Lộc Giang) cũng in là Nguyễn Văn Trổ nên

ba tôi đồng ý với tôi Mai Công Trổ chính là Mai Công Trổ. Nguyễn Văn Trổ đàn Guitar rất giỏi sau làm trưởng ban nhạc trong Ban Văn Nghệ nhà trường. Khi thi Trung học đệ nhất cấp nó cũng ngồi gần tôi. Tôi cũng vui vẻ với nó như hồi thi vào Đệ Thất, mặc dầu thời gian học trường Petrus Ký chúng tôi chỉ thỉnh thoảng gặp nhau ngoài sân đá banh. Nó học lớp Đệ Thất B10 còn tôi Đệ Thất B5 lên Lục E, Ngũ E, Tứ E. Sau khi đậu trung học Đệ Nhất Cấp tôi sang học lớp Đệ Tam C Chu Văn An còn nó chuyển sang trường Kỹ Thuật. Khi học tập cải tạo về đi xem Đoàn ca kịch Bông Hồng (Thẩm Thúy Hằng) tôi thấy nó đứng đờn trên sân khấu tôi nhờ Phi Toàn nhắn với Trổ đờn là có anh Trổ muốn gặp. Nó vội vã nhờ người khác thay để xuống gặp tôi. Hai thằng ra ngoài hè uống Lave tâm sự. Nó dứt khoát là tôi phải vượt biên, nhưng đừng bao giờ đi chung với dân nghệ sĩ Thẩm Thúy Hằng đi tới đâu là con nít bu tới đó còn Thanh Lan thì bị bắt đã bảy lần. Nó vẫn tiếc là tôi và nó chưa có dịp gặp Dương Văn Trổ để ba thằng trùng tên chụp một tấm hình kỷ niệm.

Tôi bắt đầu mang giày bố trắng mặc áo trắng, cụt tay, quần sọt trắng. Khổ nhất là những ngày đầu tiên mặc áo bỏ vô quần nó ngứa ngáy khó chịu và nó nhột nhạt làm sao. Vị giáo sư đầu tiên nói tiếng trọ trẹ khó nghe là cụ Ứng Thiều dạy môn Hán Văn. Tuy chỉ thụ giáo với Thầy vài tháng rồi đổi sang học môn Anh Văn nhưng lời từ giã của Thầy vẫn còn văng vảng:

*Đệ thất cùng ta lăm cảm tình
Chia tay không lẽ lại làm thinh*

Chính Thầy đã hướng dẫn chúng tôi tự học hán văn bằng "Tứ Mẫu Số" và học thuộc lòng 214 bộ chữ Tàu. Nhờ Thầy mà trong thời gian cải tạo tôi lổm bổm học thêm vài chữ Hán phỏng dịch các bài thơ như :

*Khử niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cật tiểu đông phong*

Thôi Hộ

*Năm ngoài ngày này ngang ngõ
Má đào tương ánh đào hoa
Đi đâu má đào chẳng rõ
Đào còn cợt gió đông qua*

Hoặc " Phong Kiều Dạ bạc" của Trương Kế :

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền*

Phỏng dịch:

*Quạ kêu trăng lặn sương mờ
Lửa chài phong ngư còn mơ đối sầu
Hàn San chuông giữa đêm thâu
Khi thuyền khách đến cầu tàu Cô Tô*

Nhắc đến trường Petrus Ký mà không nói đến hai câu đối trước cổng trường là một điều thiếu sót. Bửu Đệ Nhị và Bửu Đệ tam con của Thầy Ứng Đồ lúc học Đệ tứ E với tôi nói hai câu đối:

*Khổng Mạnh Cương Thường tu khắc cốt
Tây âu khoa học yếu minh tâm*

Là do cụ Ứng Thiệu bác của nó làm ra. Nhưng người dẫn dắt tôi say sưa môn Việt Văn là Thầy Lê Xuân Khoa với giọng miền Bắc ngân nga quyến rũ, với nhịp điệu nhẹ nhàng thanh thản tự nhiên, thầy đã ngâm cho chúng tôi nghe những câu:

*Canh một dọn cửa dọn nhà
Canh hai dệt cử, canh ba đi nằm
Canh tư bước sang canh năm,
Trình anh dậy học chớ nằm làm chi!
Nửa mai chúa mở khoa thi
Bảng vàng chói lợi kia đề tên anh*

*Bõ công cha mẹ sắm sanh
Tiền lưng gạo túi cho anh vào (trường) tràng
Nghỉ vệ đứng hai bên (đường) đường
Ngựa anh đi trước, võng (ruộng) nòng theo sau.*

Thầy đã tỉ mỉ phân tích cái hay cái đẹp, những nét độc đáo trong văn chương Việt Nam so với Trung hoa, Pháp, Đức, Anh... Thầy đã tập cho chúng tôi so sánh giọng văn nhẹ nhàng của Thanh Tịnh với giọng văn của Anatole France diễn tả nỗi lòng của học sinh trong buổi tựu trường.

Trái hẳn với giáo sư Việt Văn nho nhã ăn mặc chỉnh tề thất cà vạt, giáo sư Pháp Văn lúc nào áo sơ mi cũng thả ra ngoài Thầy rất vui tính, thường hay nói đùa. Khi học tiếp vĩ ngữ "able" là "có thể" thầy bảo đừng ghép ẩu chữ "ôm" tiếng Việt vào thành "omable" rồi đi gheo các cô mới bập bẹ tiếng Tây. Khi học chữ "Prendre air". Thầy bảo chiều chiều ăn mặc sạch sẽ đi qua đi lại nhà nào có con gái rồi nói: "Tôi đi lấy le". Thời đó, nói tới ông Ba Pháp Văn là tụi tui cười khoái trá. Khi sang Úc thi vào ngành bưu điện, một số anh em và tôi đã áp dụng lối học "khoái trá" này mới thuộc lòng nổi hơn hai ngàn địa danh, qua được kỳ thi và đi làm kiếm cơm cho tới ngày nay.

Giáo sư Anh Văn đầu tiên của chúng tôi là ông Đinh Xuân Thọ tiếp đến là thầy Nguyễn Hoàng Sang. Thầy Sang lúc nào cũng mặc com-lê trắng. Theo chương trình bắt buộc thầy dạy cuốn "L' Anglais Vivant" nhưng luôn miệng chặc lưỡi than sách đã lỗi thời. Thầy khuyến khích chúng tôi đọc thêm các truyện bằng tiếng Anh. Thầy quay ronéo các câu truyện vui ngắn Anh ngữ phát không cho chúng tôi đọc. Thầy luôn luôn nhấn mạnh "Học ngoại ngữ phải đọc sách báo và nhớ mặt chữ càng nhiều càng tốt". Khi thực hành phải chú ý nghe rõ ràng rồi tập nói theo cứ nói đi nói lại nhiều lần rồi sẽ nhớ.



Thầy Nguyễn Hoàng Sang (Ảnh chụp năm 1973)

Đối với tôi gây ảnh hưởng sâu xa về mặt tinh thần nhất là thầy Nguyễn Văn Gân dạy môn sử. Thầy thường mặc áo ba túi và hay nói "Tổ sư Bô Đê Hỉ ra cà na". Bước vào lớp là trên môi nở một nụ cười. Thầy giở sổ điểm danh gọi một loạt tên.

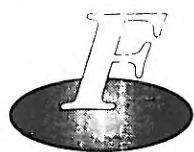
"Ăn, Anh, Ba, Báu, Cao, Cấn, Chí, Dũng" chuẩn bị trả bài. Thầy kể những câu chuyện ngoài bài học, nhấn mạnh tinh thần

bè bạn của ba chàng Ngự Lâm Pháo Thủ.

Ba người vì một người. Một người vì ba người. Tinh thần trách nhiệm, Tình yêu Tổ Quốc, giữ đúng lời hứa và hy sinh vì đại nghĩa của các hiệp sĩ đạo. Thi hành xong sứ mạng là lui về tu luyện chớ không màng danh lợi. Câu chuyện hai người sinh viên Nhật thuộc hàng thế gia vọng tộc hy sinh đi làm gián điệp giúp quân đội Nhật thắng được trận Trân Châu cảng được thầy phân tích tỉ mỉ từng chi tiết. Thông thường sau khi kể xong một mẩu chuyện Thầy trò thường cười hỉ hả rồi mới tới màn đọc bài.

"Đạt, Giác, Hai, Hưng, Huy, Khá, Khải, Khánh, Kìa, Kim," * "Lạc, Lộc, Lục, Lý, Liêng, Liêm, Mẫn, Nhà, Nhàn, Nhị" * "Nghym, Phát, Phước, Phấn, Quang, Quới, Rong, Sáng, Sinh, Sóc, Sút." * "Tá, Tam, Tâm, Thành, Thì, Thọ, Trí, Trổ, Trung, Vi, Văn, Vân, Vũ."

Trong các bạn tôi kể tên trên đây có bạn đã qua đời trước ngày 30-04-75 như Dương Bá Trung, Hà Cao Khải, Lê Minh Đạt và Phước (Y tá Vĩnh Long).



FAM FURNITURE WAREHOUSE

Với nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, chúng tôi biết rõ thị hiếu của khách

**HÀNG NHẬP CẢNG, BÁN TRỰC TIẾP ĐẾN KHÁCH HÀNG
GIÁ RẺ KHÔNG ĐAU BẰNG**

Xin kính mời quý vị thăm phòng trưng bày:

FAIRFIELD SHOW ROOM 1

17-21 The Crescent Fairfield

Phone: (61 2) 9724 5688 Fax: 9724 7765

CABRAMATTA SHOW ROOM 2

Shop 7/103 John Street Cabramatta

Phone: (61 2) 9725 7688

*(Năm ở phía sau Bing Lee, đối diện BKK Carpark,
trên đường Dutton Lane, Cabramatta)*

Năm rồi sang Mỹ nhờ Trần Minh Như Đệ Tứ liên lạc với Nguyễn Tấn Chi mới được tin Phạm Văn Nghym đã chết trong trại tù cải tạo và Trần Đại Lộc vừa mất tại Hoa Kỳ. Trước 30-04-75 tôi gặp Trần Đại Lộc một lần trong rạp hát.

Tôi cũng chỉ một lần gặp Phạm Văn Nghym tại Hóc Môn. Lúc bấy giờ Lý Kiếm Anh đang làm tại tòa Đô Chánh hững chí rủ tôi đi thăm Nghym. Hai đứa đến nơi gặp nó đang dùng trực thăng bay quan sát. Chúng tôi nhờ truyền tin liên lạc. Truyền tin báo lầm là Mai Công Đổ, nó trả lời không quen ai tên Đổ cả. Nếu phải Mai Công Trổ thì nó xuống liền. Một trận nhậu để không bao giờ có nữa.

Theo Nguyễn Văn Phấn kể lại lúc Phạm Văn Nghym đóng quân tại Gò Dầu Hạ gặp Lê Minh Đạt đang thi hành quân dịch. Câu chuyện khá cảm động. Tức cười nhất là Từ Văn Trí kể chuyện đang từ miền Trung chạy giặc về dọc đường gặp Phạm Văn Nghym chỉ còn cái quần xà lồn đành phải ôm vợ con đón xe đò chạy giặc tiếp để xe cho Phạm Văn Nghym mượn... Sau vụ tử thủ An Lộc, Phạm Văn Nghym được lên đài truyền hình, được đi Đài Loan Phạm Văn Nghym đã đãi anh em Petrus Ký một trận khá huy hoàng tại nhà hàng Majestic. Khi đi cải tạo tại Trảng Lớn tôi chỉ gặp dấu tích của Phạm Văn Nghym Trung đoàn trưởng. Và sang Sydney tôi được nhìn lại ảnh hình trong cuốn lưu niệm khóa 18 sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Sydney hiện giờ lớp tôi chỉ còn có Mai Công Trổ, Trần Lương Sinh, La Khoa Khánh và Nguyễn Văn Phấn, còn Nguyễn Văn Cửu, Đào Công Nhu học ban Hán Văn với Lý Di (Hoa Kỳ). Hồ Văn Hòa, Bùi Vĩnh Lập và nhiều anh em Petrus Ký khác theo tinh thần "L'ami de mon ami, c'est mon ami" (bạn của bạn tức là bạn của mình), anh em vẫn liên lạc vui buồn có nhau.

Viết đến đây, hình ảnh những bậc đàn anh Petrus Ký bỗng hiện ra ở quân trường bộ binh Thủ Đức ở trong các trại tù cải tạo, hay những ngày tháng trước và sau 30-04-75 ở Sài Gòn. Các anh lúc nào cũng giữ tinh thần kể cả bao che giúp đỡ đàn em, tuy không cùng lớp nhưng cùng chung nhau dưới một mái trường. Tôi cũng không ngờ sau khi cải tạo về anh em Petrus Ký vẫn còn xem nhau như những ngày xa xưa cũ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hằng ngày và tạo dựng phương tiện cho bạn bè có cơ hội vượt biên. Tôi cũng không quên hình ảnh những vị giáo sư hiền từ mẫu mực như thầy Kiệt, thầy Hòa, thầy Thới, thầy Thư, thầy Chương, thầy Khôi, thầy Kế, thầy Sửu, cô Sâm, cô Dung, cô Ngà v.v. Thầy Ý dạy vẽ và nhất là thầy Marcel dạy nhạc, thầy có tật một chân, thường mặc quần đen áo màu gạch tôm đỏ. Tất cả sắc màu của thời xa xưa cũ như đang quay cuồng nhẩy múa trước mặt tôi.

Hình ảnh thầy Dương Vạn Hòa chậm chạp đến Trung tâm Sinh Ngữ bảo tôi tháp tùng theo thầy đến góc đường Nguyễn Trãi-Trần Bình Trọng nhậu Lave với Võ Hồng Lạc. Thầy nói một câu tôi cứ nhớ hoài "người già đâm ra khó tính, hộp tâm xỉa răng để trật chỗ đã giạn rồi".

Từ ngày tị nạn đến giờ tôi chỉ gặp được thầy Lê Xuân Khoa tại Sydney. Anh em Petrus Ký cùng lứa với tôi năm nay xấp xỉ lục tuần. Thời gian từ 1953 tuy có phai mờ, nhưng hình ảnh anh em khi nhắc đến tên tôi vẫn còn hình dung được. Tôi có thể nhớ rõ chỗ ngồi một số bạn bè trong lớp học, mặc dù từ ngày ra trường đến giờ không có dịp gặp nhau.

Dòng nước chảy qua không bao giờ chảy lại, nhưng tận đáy lòng tôi vẫn mong có ngày anh em chúng mình có ngày trở lại mái trường xưa.

Mai Công Trổ
Sydney, 30 tháng 6 năm 1999